Phẩm Đệ Tử

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

4. PHẨM ĐỆ TỬ1 1. TỲ-KHEO KIÊU-TRẦN-NHƯ VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai có lòng từ bao dung, kiên thức sâu rộng, có tài khuyên hóa, nuôi dưỡng Thánh chúng, không mất oai nghi chính là Tỳ-kheo A-nhã Câu-lân.3 Người đầu tiên thọ nhận pháp vị, tư duy tứ đế cũng là Tỳ-kheo A-nhã Câu-lân. Khéo léo khuyên bảo, dẫn người vào dạo, tu tạo phước điền, độ khắp muôn dân là Tỳ-kheo Ưu-đà-di.4 TÓC chứng thân thông, giữa đường không hôi là Tỳ-kheo Ma-ha-nam.5 Thân phi hư không, chân không chạm đất là Tỳ-kheo Thiện-trửu.6 Tùy duyên giáo hóa, tâm không cầu vinh là Tỳ-kheo Bà-phá.7 Sống vui cõi trời, không sống cõi người là Tỳ-kheo Ngưu Tích.8 Thường luôn quán tưởng thân thể bất tịnh là Tỳ-kheo Thiện Thắng.9 Nuôi dưỡng Thánh chúng, cúng dường tứ sự là Tỳ-kheo Ưu-lưu-tỳ Ca-diếp.10 Tâm ý an tịnh, hàng phục kiết sử là Tỳ-kheo Giang Ca-diếp.11

1 Nguyên tác: Đệ tử phẩm 7.02. 0125.4. 0557al6. 2 Tựa đề đặt theo nội dungkinh. 02. 0125.4.1. 0557al7. Tham chiếu: Phật thuyết A-la-hán cụ đức kỉnh 702.0126.0831a03;4 1.188/197-L 23; A 1.198/208-L 244 1.209/218 -i. 24;^. 1.219/234-1.24. 3 A-nhậ Câu-lân ? Aññāsi Kondañña còn gọi là A-nhã Kiêu-ưần-như ,vị A-la- hán hiểu pháp và là đệ tử đâu tiên của đức Phật. 4 Ưu-đà-di ,Udāyī.

5 Ma-ha-nam Mahānāma.

6 Thiện-trửu ,Subāhu.

7 Bà-phá ,Vappa.

8 Ngưu Tích ,Gavampati còn được gọi là Kiêu-phạm-ba-đề .

9 Thiện Thắng ,Uttara.

10 Ưu-lưu-tỳ Ca-diếp ,Uruvelā Kassapa.

11 Giang Ca-diếp cũng gọi là Na-đề Ca-diếp ,Nadī Kassapa. Vì Nadī nghĩa là con sông nên Hán dịch là Giang .

Thấu rõ các pháp, tâm không đắm trước là Tỳ-kheo Tượng Ca-diếp.12 * Câu-lân, Đà-di, Nam, Thiện-trửu rồi Bà-phá, Ngưu Tích đến Thiện Thắng, Ba anh em Ca-diếp. *** 2. TỲ-KHEO MÃ SƯ VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG13 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai oai nghi đoan chánh, đi đứng khoan thai là Tỳ-kheo Mã Sư.14 Trí tuệ sâu rộng, giải rõ các nghi là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất.15 Thần túc nhẹ nhàng, dạo khắp mười phương là Tỳ-kheo Đại Mục-kiền-liên.16 Dũng mãnh tinh tấn, kham chịu khổ hạnh là Tỳ-kheo Nhị Thập ức Nhĩ.17 Hành trì Đầu-đà,18 mười hai khổ hạnh là Tỳ-kheo Đại Ca-diếp.19 Thiên nhãn bậc nhất, thấy hết các cõi nước ở khắp mười phương là Tỳ-kheo A-na-luật.20 Tọa thiền nhập định, tâm không loạn động là Tỳ-kheo Ly-viết.21 Khéo léo khuyến dẫn, thiết hội giảng kinh là Tỳ-kheo Đà-la-bà Ma-la.22

12 Tượng Ca-diếp ()cũng gọi là Già-da Cadiếp (,Gayā Kassapa). 13 Tựa đề đặt theo nội dimg kinh. Tang.(T.02. 0125.4.2. 0557Ồ04). Tham chiếu: Phật thityết A-la- hán cụ đứckinh (T.02. 0126. 0831a03); A. 1.188/197 - L 23; A. 1.198/208 - L 24; A. 1.209/218 - L 24; A. 1.209/234 - L 24. 14 Mã Sư (,Assaji) còn gọi là Mã Thắng (). 15 Xá-lợi-phất (,Sāriputta). 16 Đại Mục-kiền-liên (,Mahāmoggallāna). 17 Nhị Thập ức Nhĩ (,Sonakolivīsa). 18 £)).Giai thoát đạo luận (T.32.1648.2.0404b27-c03) trả lời câu hỏi: Những gì gọi là Đầu-đà? Có 13 pháp. Hai pháp liên quan đến y phục, gồm: Y phấn tảo và ba y. Năm pháp liên quan đen khất thực, đó là khất thực, tuần tự khất thực, ăn mọủần ngoi, ăn co chừng nnrc, trải thời không ănxNạm pháp liên quân đến nằm, ngoi: Một la, ngồi nơi thanh vắng; hai là, ngồi dươĩ gốc cây; ba là, ngoi chỗ đất trống; bốn la, ngồi nơi bãi tha ma; năm la, ngồi chỗ ngẫu lăiiên. Có một pháp ĩên quan đếnjiạiih tmh tấp, đo la ờạgỊig8i,kh6ngnặm.(2M:2•.'
:?, ,.).Tương tự,
ương Vism. 2.22 cũng đê cập đên 13 pháp Đâu-đà: Pamsukūlikangam, tecīvañkangam, pindapātikañgam, sapadanacarikangam, ekāsanikañgam, pattapindikañgam, khalupacchābhattikañgam, āraññikañgain, nikkhajnūlikañgani, abbhokāsikañgam, sosānikañgam, yathāsanthatikangam, nesajjikañganti. Nghĩa là (i) Hạnh phân tảo y; (ii) Hạnh ba y; (iii) Hạnh khất thực, (iv) Hạnh khất ửiực từng nhà; (v) Hạnh nhất tọa thực; (vi) Hạnh ăn bang bát; (vii) Hạnh không để dành đo ăn (Idiong nhận đồ ăn sau khi(ố ăn xong); (viii) Hạnh ơ rừng; (ix) Harh ở góc cāy;*(x) Hạnh ở giữa trời; (xi) Hạnh ở nghĩa địa; (xii) Hạnh nghỉ chô nạo cũng xong; (jaii) Hạnh ngồi không nằm, Thích Nư Trí Hải dịch. Thế nhimg ở kmhnay, cung vồ Tăng.(T.02.0125J2.5.vầ Phật thuyet thập nhị hạnh Đầu-đà kình (r 17. 0783. 0720b14) chỉ đề cập 12 hạnh. 19 Đại Ca-diếp (,Mahākassapa). 20 A-na-luật (,Anuruddha). 21 Ly-viết (,Revata). 22 EỈà-la-ba Ma-la (,Dabba Mallaputtā).

4. PHẦM ĐỆ TỬ > 35

Xây cất am thất cho Tăng mười phương là Tỳ-kheo Tiểu Đà-la-bà Ma-la.23 Dòng dõi cao quý, xuất gia học đạo là Tỳ-kheo La-Ưa-bà-la.24 Khéo phân biệt nghĩa, diễn bày giáo pháp là Tỳ-kheo Đại Ca-chiên-diên.25 * Mã Sư, Xá-lợi-pỊiất, Câu-luật, Nhĩ, Ca-diếp, A-na-luật, Ly-viết, Ma-la, Tra, Chiên-diên.26 *** 3. TỲ-KHEO QUÂN-ĐẦU-BA-MẠC VÀ CÁC VỊ TÓI THẮNG27 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai xứng đáng nhận thẻ28 không trói phép tắc là Tỳ-kheo Quân-đầu-ba-mạc.29 Hàng phục ngoại đạo, khuyến theo Chánh pháp là Tỳ-kheo Tân-đầu-lô.30 Giỏi chăm sóc bệnh, cung cấp thuốc thang là Tỳ-kheo sấm.31 Cúng dường tứ sự, y phục, uống ăn cũng là Tỳ-kheo sấm. Thường làm kệ tụng, khen hạnh đức Phật là Tỳ-kheo Bằng-kỳ-xá.32 Lời lẽ trôi chảy, biện luận rõ ràng, cũng ỉa Tỳ-kheo Bằng-kỳ-xá. Được bốn biện tài, chất vấn đáp ngay ỉa Tỳ-kheo Ma-ha Câu-hy-la.33 Thích chốn thanh tịnh, không ưa đông người là Tỳ-kheo Kiên Lao.34 Nhẫn nại khất thực, không tránh nắng, rét là Tỳ-kheo Nan-đề.3536 Tĩnh tọa một mình, chuyên tâm niệm đạo là Tỳ-kheo Kim-tỳ-la.36

23 Tiểu Đà-la-bà Mala ,Dabba Mallaputtā. 24 La-ưa-bà-la ,Ratthapāla. 25 Đại Ca-chiên-diên ,Mahākaccāna. 26 Bài kệ này thiếu ngài Mục-kiền-liên. 27 Tựa đề đặt theo nội dung kmh. Tăng,7Í02. 0125.4.3. 0557b18. Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hảncụ đứckinh T.02. 0126. 0831a03; A. 1.188/197 - L 23; A. 1.198/208 - L 24; A. 1.209/218 -L 24; A. 1.209/234-I. 24. 28 Trù ,salãkấ. SĀ. 640 gọi là "hành xá-la tựr ,tức dùng chiếc thẻ làm bằng tre, gỗ, đồng, sắt, ngà, sừng, v.v... dài khoảng một tấc, bằng cỡ ngón tay út, phân phát cho mọi người để kiêm số Tang chung tham dự. Ma-ha Tang-ky luật T.22. 1425.31. 0479c23 giai thích: Nên dùng pháp xá-la để biết người nhiều hay ít . 29 Quân-dầu-ba-mạc ,Kundadhāna. 30 Tân-đầu-lô là viết tắt của Tân-đầu-lô Xà-phả-la-đọa Pindola Bhāradvāja. 31 Sấm Khemā. 32 Bằng-kỳ-xá ,Vañgīsa. 33 Ma-ha Câu-hy-la ,Mahākotthita. 34 Kiên Lao . 35 Nan-đề ,Nandiya. 36 Kim-tỳ-la ,Kimbila.

36 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Theo nhất tọa thực,37 không thích dời đổi là Tỳ-kheo Thi-la.38 Khi ăn, lúc nghí, không rời ba y là Tỳ-kheo Phù-di.39 * Quân-đầu, Tân-đầu-lô, sấm, Bằng, Câuhy-la, Kiên Lao và Nan-đề? Kimtỳ, Thi-la, Di. *** 4. TỲ-KHEO HỒ NGHI LY-VIẾT VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG40 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai tọa thiền dưới [gốc] cây, tâm không lay động là Tỳ-kheo Hồ Nghi Ly-viết.4142 Ngoi thiền giữa trời, không tránh gió mưa là Tỳ-kheo Bà-sa. Vui nơi văng vẻ, một lòng tư duy là Tỳ-kheo Đà-tô. Đắp y năm mảnh, không thích xa hoa là Tỳ-kheo Ni-bà. Thích sống thi lâm,42 không thích gần người là Tỳ-kheo Ưu-đa-la.43 Thường ngồi đệm cỏ, làm phước độ người là Tỳ-kheo Lô-hê-ninh. Không thích chuyện trò, nhìn xuống khi đi là Tỳ-kheo Ưu-kiềm-ma-ni-giang. Đi, đứng, nằm, ngồi, trú trong chánh định là Tỳ-kheo San-đề. Thích đến nhiều nơi, giáo hóa dân chúng là Tỳ-kheo Đàm-ma-liru-chi. Vui họp Thánh chúng, sẻ chia pháp vi là Tỳ-kheo Ca-lệ. * Hồ Nghi Ly, Bà-sa, Đà-tố? Bà, ưu-đa, Lô-hê, ưu-kiềm-ma, San,44 Đàm-ma-liru, Lệ. ***

37 Nguyên tác: Nhất tọa nhất thực ,môt trong 13 hạnh Đầu-đà, ngồi ăn một lần duy nhất, đã đứng len thì không ngồi xuống ăn trở lại, tức ngoi một lân ăn một bữa. 38Thi-la ÍẾ . J 39 Phù-di 40 Tựa đề đặt theo nội diing kinh. Tang.T.02. 0125.4.4. 0557c03. Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức T.02. 0126. 0831a03; A. 1.188/197 - L 23; A. 1.198/208 - L 24; A. 1.209/218 - L 24; TÍ. 1.209/234-I. 24. 41 Hồ Nghi Ly-viết Kañkhā Revata. 42 Nguyên tác: Trủng gian .PED xác định "trủng gipn" là nơi quăng bỏ thi thể của người đã chết P. sivathikā. Truyên thống xử ly tử thi của các tôn giao Ấn Độ nói chung không xây dựng mồ mả, do vậy, chúng toi sử dụng từ "thi lâín", nghĩa là rừng tử thi trong trường hợp này. 43 Ưu-đa-ỉa Uttara. 44 Nguyên tác:c ,có nghĩa là diệt sạch diệt tuyệt, tiêu mất tiêu thất, cùng nghĩa với chữ :san",nghĩa là loại bỏ ,tước trừ. Bản dịch dùng chữ "san"ở Nhiếp tụng để thống nhất với tên của vị Tỳ-kheo trong nội dung kinh.

4. PHẨM ĐỆ TỬ 37

5. TỲ-KHEO BÀ-CÂU-LAVÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG45 Tỳ-kheo bậc nhát trong chúng Thanh văn của Như Lai thọ mạng dài lâu, quyết không chết yểu là Tỳ-kheo Bà-câu-la.46 Thích sống ẩn dật, không thích đông người cũng là Tỳ-kheo Bà-câu-la. Thuyết giảng rộng sâu, tinh tường nghĩa lý là Tỳ-kheo Mãn Nguyện Tử.47 Giới luật tinh nghiêm, không hề sai phạm là Tỳ-kheo Ưu-ba-ly.48 Được tín giải thoát, tâm không nghi ngại là Tỳ-kheo Bà-ca-lợi.49 Thân nghiêm tựa trời, khác hẳn thế gian là Tỳ-kheo Nan-đà.50 Các căn tịch tĩnh, tâm không loạn động, cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Biện tài vô ngại, giải nghi cho người là Tỳ-kheo Bà-đà. Khéo giảng rộng nghĩa, lý không trái nghịch là Tỳ-kheo Tư-ni. Thường đắp y tốt, Phạm hạnh thanh tịnh là Tỳ-kheo Thiên Tu-bồ-đề. Luôn muôn dạy bảo cho người học sau là Tỳ-kheo Nan-đà-ca. Khéo dạy giới luật cho Tỳ-kheo-ni là Tỳ-kheo Tu-ma-na. * Bà-câu, Mãn, Ba-ly? Bà-ca-lợi, Nan-dà, Đà, Ni, Tu-bồ-đề, Nan-dà, Tu-ma-na. *** 6. TỲ-KHEO THI-BÀ-LAVÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG51 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai công đức tràn đầy, không hề khuyết thiếu là Tỳ-kheo Thi-bà-la.52 Thực hành đầy đủ các phần đạo phẩm là Tỳ-kheo Ưu-ba-tiên Ca-lan-đà tử. Lời nói hòa nhã không tổn thương người là Tỳ-kheo Bà-đà-tiên.

45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tqng.(T.02. 0125.4.5. 0557cl6). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hảncụ đức kỉnh (7.02.0126. 0831a03); A. 1.188/197 -L 23; A. 1.198/208 - L 24; A. 1.209/218 - L 24; A. 1.209/234-I. 24. 46 Bà-câu-la (,Bakkula). 47 Mãn Nguyện Tử (,Punna Mantāniputta). 48 Ưu-ba-ly (,Upāli). 49 Bà-ca-lợi (Vakkali). 50 Nan-đà (B ,Nandā). 51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tang.(02. 0125.4.6. 0558a07). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đứckihh (T.02. 0126. 0831a03); A. 1.188/197-L 23; A. 1.198/208 - L 24; A. 1.209/218 - L 24; A. 1.209/234 - L 24. 52 Thi-bà-la (Sīvali).

Quán niệm hơi thở, quán tưởng bất tịnh là Tỳ-kheo Ma-ha Ca-diên-na. Hiểu ngã, vô thường, tâm không chấp có là Tỳ-kheo Ưu-đầu-bàn. Am tường Luận tạng, tâm thức hân hoan là Tỳ-kheo Câu-ma-la Ca-diếp.53 Đắp y thô xấu mà không hổ thẹn là Tỳ-kheo Diện Vương. Không phạm giới cấm, đọc tụng siêng năng là Tỳ-kheo La-vân. Thường vận thần túc để tự ẩn thân là Tỳ-kheo Bàn-đặc. Đổi dạng thay hình, biến hóa tướng trạng là Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc. * Thi-ba? Ưu-ba-tiên, Bà-đà? Ca-diên-na5 ưu-đầu, Vương, Ca-diếp, La-vân, hai Bàn-đặc. *** 7. TỲ-KHEO THÍCH VƯƠNG VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG54 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai, gia tộc giàu sang, tánh tình hòa nhã là Tỳ-kheo Thích Vương. Siêng tu khất thực, giáo hóa miệt mài là Tỳ-kheo Bà-đề-bà-la. Khí lực mạnh mẽ, không sợ khó khăn, cũng là Tỳ-kheo Bà-đề-bà-la. Giọng nói trong trẻo, vang đến Phạm thiên là Tỳ-kheo La-bà-na-bà-đề. Thân thể thơm hương, quyện tỏa bốn phương là Tỳ-kheo Ương-ca-xà. Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai giỏi về rõ vật biết thời, chỗ đến không nghi, nhớ ghi vững chãi, học rộng thấy xa, kham phụng bề trên là Tỳ-kheo A-nan. Y phục trang nghiêm, đi nhìn xuống bóng là Tỳ-kheo Ca-trì-lợi. Các vua hậu đãi, quần thần kính nể là Tỳ-kheo Nguyệt Quang. Trời, người kính phụng, mỗi sớm cúng dường là Tỳ"kheo Thâu-đề. Vượt hơn thân người, tướng mạo như trời, cũng là Tỳ-kheo Thâu-đề. Thầy của chư thiên, truyền

dạy Chánh pháp là Tỳ-kheo Thiên. Nhớ rõ túc mạng nhiều kiếp đã qua là Tỳ-kheo Quả Y. *

53 Câu-ma-la Ca-diếp (Kumāra Kassapa). Đệ nhất có lời nói làm đẹp lòng người (cittakathikānam) là Kumāra Kassapa. Tham chiếu: A. L 24. 54 Tựa đề đặt theo nội dune kinh. Tang.(T.02. 0125.4.7. 0558a20). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức kỉnh (T.02. 0126. 0831a03); A. 1.188/197 - L 23; A. 1.198/208 - L 24; A. 1.209/218 - L 24; A. 1.209/234 - L 24.

4. PHẨM ĐỆ TỬ 39

Thích Vương, Bà-đề-bà? La-bà, Ương-ca-xà? A-nan, Ca, Nguyệt Quang, Thâu-dề, Thiên, Quả Y55 *** 8. TỲ-KHEO ƯƠNG-QUẬT-MA-LA VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG56 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai thân tâm lanh lợi, trí tuệ sâu xa là Tỳ-kheo ương-quật-ma. Khéo hàng phục ma và tà nghiệp của ngoại đạo tà là Tỳ-kheo Tăng-ca-ma. Nhập Thủy tam-muội57 vô cùng dễ dàng là Tỳ-kheo Chất-đa Xá-lợi-phất. Hiểu biết rộng sâu, mọi người kính nhớ, cũng là Tỳ-kheo Chất-đa Xá-lợi-phất. Nhập Hỏa tam-muội58 chiếu khắp mười phương là Tỳ-kheo Thiện Lai. Hàng phục rông dữ quy ngưỡng Tam tôn là Tỳ-kheo Na-la-đà. Hàng phục quỷ thần bỏ ác tu thiện là Tỳ-kheo Quỷ-đà. Hàng càn-thát-bà9 khiến tu hạnh tốt là Tỳ-kheo Tỳ-lô-giá. Vui với định Không, giỏi giải nghĩa không là Tỳ-kheo Tu-bồ-đề. Đe tâm văng lặng, sáng đẹp đức nghiệp, cũng là Tỳ-kheo Tu-bô-đê. Nhập định Vô tưởng,59 trừ bỏ vọng tâm là Tỳ-kheo Kỳ-lợi-ma-nan. Nhập đinh Vô nguyện,60 tâm không dấy loạn là Tỳ-kheo Diệm Thạnh.

55 Nguyên tác: Bà-ê vốn được phiên âm từ chữ Bãhiya. Ilieo DPPN, Bāhiya là tên của một vị A-la-hán. Khi còn ở đời, trong mộtẠchuyến đi buôn, Bâhiya bị đắm tàu và mất hết quần áo. Nhân đó, ông ta đã tự may một bọ quần áo bằng vỏ cây và đi hành hóa. Có lẽ do vậy nên trong A. l .234 - ỉ. 25 đã ĩủiấn mạnh đặc thù của vị này là mang y \hòỉũkhacĩvaradharà. Do đo, trong nọi dung kinh trên đãrgọi vị này là Tỳ-kheo mang y bằng trái cây cũng có thể hiểu là bang lá cây. Đe Nhiếp tụng thống nhất với nội dung kinh, bản dịch dùng từ cuQuả Y". 56 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.T.02. 0125.4.8. 0558b07. Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức kinh r.02. o 126. 083la03; A. 1.188/197 - L 23; A. 1.198/208 -1.24; A. 1.209/218 -1. 24; A. 1.209/234 -L 24. 57 Thủy tam-muội còn gọi là Thủy luân quán ,Jala mandala, tức quán các yếu tố của nước trong thân thể như nước mai, nước bọt... đấig nhát với nước và nước lưu,chuyển khắp thân. Trị thiền bệnh bí yếu pháp T.15. 0620.1.0334al4 ghi: Hành giả thể nhập Thủy tam-muội, tự thấy thân mình như một dòng suối ngầm lớn, dòng nước tùy thuận luân lưu trong 336 đót xương M: Mi. 58Hỏa tam-muội còn gọi là Hỏa quang tam-muội .Theo SĀ. 197, khi nhập định này thân phóng ra ngọn lưa lớn với nhiều màu sác. 59 Định Vô,tưởng s. Asamjñāsamāpatti, p. Asaññasarnāpatti. Th^oZXi. 2, khi hành giả không nhớ nghĩ tất cả tưởng thì sẽ thể nhập định Vô tưởng .]]uyj1, MA.2W đã bổ sung thêm: Khi hành giả thể nhập định này thì tưởng và tri vẫn chưa diệt . 60 Vô nguyện định còn gọi là Vô nguyện tam-mụội p. Apanihita samādhi, theo DÃ. 9, là một trong 3 tam-muội,

gom Không tam-muội ,Vô nguyện tam-muội và Vô tương tẩm-muọi
.

40 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

ương-quật9 Tăng-ca-ma, Chất-đa, Thiện, Na-la, Duyệt-xoa, Phù-lô-giá, Thiện Nghiệp, Ma-nan, Diệm. *** 9. TỲ-KHEO PHẠM-MA-ĐẠT VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG61 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai về nhập Từ tam- muội, tâm không sân hận là Tỳ-kheo Phạm-ma-đạt. Nhập Bi tam-muội, thành tựu bản nghiệp là Tỳ-kheo Tu-thâm. Được đức thiện hạnh, không khởi các tưởng là Tỳ-kheo Sa-di-đà. Thường phòng hộ tâm, không dám rời bỏ là Tỳ-kheo Dược-ba-ca. Hành Diệm thạnh định,62 trọn không lười mỏi là Tỳ-kheo Đàm-di. Nói năng bộc trực, không ngại tôn quý là Tỳ-kheo Lợi-đà-bà-giá. Nhập Kim quang định,63 cũng là Tỳ-kheo Lợi-đà-bà-giá. Nhập Kim cang đinh,64 không thể phá hoại là Tỳ-kheo Vô úy. Nói năng quyết đoán, không chút yêu hèn là Tỳ-kheo Tu-nê-đa. Thường vui tịch tĩnh, tâm không thích động là Tỳ-kheo Đà-ma. Nghĩa lý siêu xuất, không người chiết phục là Tỳ-kheo Tu-la-đà. *

Phạm-ma-đạt, Tu-thâm, Sa-di, Dược, Đàm-di, Tỳ-lợi-đà? Vô Úy, Tu-nê, Bà Tu-la. ***

10. TỲ-KHEO NA-GIÀ-BA-LAVÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG65 Tỳ-kheo bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai hiểu rõ tinh tú, biết điềm cát hung là Tỳ-kheo Na-già-ba-la. Ưa thích thiền định, sống bằng thiền lạc là Tỳ-kheo Bà-tư-trá. Thường vui với hỷ, lấy hỷ nuôi thân là Tỳ-kheo Tu-dạ-xa.

61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.4.9. 0558b22). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức kinh (T.02. 0126. 0831a03); A. 1.188/197 - L 23; A. 1.198/208 . L 24; A. 1.209/218 - L 24; A. 1.209/234-I. 24. 62 Nguyên tác: Diệm thạnh tam-muội ().Có khả năng đây là một tên gọi khác của Hỏa quang tamMi0i ().Xem chú thích 58, tr. 39. 63 Nguyên tác: Kim quang tam-muội (). 64 Nguyên tác: Kim cang tam-muội ().Chứng được Kim cangtam-mu0i sẽ xa lìa hết thảy ngu si tăm tôi. Theo Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kỉnh (7109. 0278.14. 0485024) B 65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tang.(02. 0125.4.10. 0558c07). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức kỉnh (7.02. 0126. 0831a03); A. 1.188/197 - L 23; A. 1.198/208 - L 24; A. 1.209/218 - L 24; A. 1.209/234 -L 24.

4. PHẨM DE TỬ 41

Thường hành nhẫn nhục, đối nghịch chẳng lay là Tỳ-kheo Mãn Nguyện
Thịnh Minh.66
Tu Nhật quang định67 là Tỳ-kheo Di-hề.
Giỏi về tính toán, không chút sai lầm là Tỳ-kheo Ni-câu-ltru.
Trí khéo phân biệt, nhớ giỏi không quên là Tỳ-kheo Lộc-đầu.
Chứng Lôi điện đinh,68 không còn sợ hãi là Tỳ-kheo Địa.
Rõ nguồn gốc thân là Tỳ-kheo Đầu-na.
Đệ tử cuối cùng chứng Lậu tận thông69 chính là Tỳ-kheo Tu-bạt.
*

Na-gia9 Trá, Xa, Na, Di-hề, Ni-câu-lưu,
Lộc-đầu? Địa, Đầu-na, Tu-bạt ở sau cùng.
***
Một trăm vị Hiền thánh này70 cần nên diễn nói rộng rãi.
66 Có quan điểm cho rằng đó là Tỳ-kheo Phú-lâu-na Punna. 67 Nguyên tác: Nhật quang tam-muội . 68 Nguyên tác: Lôi điện tam-muội . 69 Lậu tận th6pg còn gọi là Lậu tận trí chứng minh .SĀ. 885 định nghĩa: Thế nào là "Trí hiểu rõ tường tận ve việc diệt trừ tất cả lâu ho^c" Nghĩa là vị Thánh đệ tử biết như^thật đây ỉa khổ, đây là nguyên nhân của kho, đây là khổ diệt, đây là con đường đưa đến khô diệt. Vị ấy biết như vậy, thấy như vạy nên tâm giải thoát ứiội dục lậu, tâm giải thoát khoi hữu lậu, tâm giai thoát khỏi vô minh lâu, được tn kiến giải thoát và tự biết rằng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tai sanh.,, Đây gọi là "Trí hiểu rõ tường tận về việc diệt trư tất cả lậu hoặc." 70 Nguyên tác: Thử bách Hiền thánh .Trong thực tế có 101 vị, vì ở kinh số 2 có đến 11 vị.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.